

DẤU ẤN VĂN HÓA THẾ KỶ XI - XII

Ở NAM ĐỊNH

T.S. NGUYỄN XUÂN NĂM*

1 - Năm 1010, sau khi lên trị vì đất nước, đức Thái Tổ nhà Lý quyết định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long. Với vị trí trung tâm đất nước và những điều kiện giao thông thủy bộ thuận tiện, Thăng Long đã trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự của quốc gia Đại Việt độc lập, tự chủ.

Tại kinh thành Thăng Long, nhà Lý đã cho xây dựng nhiều lâu đài, cung điện, đền chùa và thành lũy bảo vệ, ở nhiều địa phương trong cả nước Đại Việt lúc đó, các vua nhà Lý cũng cho xây dựng hàng loạt chùa chiền, cung điện, hành cung... Những công trình kiến trúc đó, trải qua các biến thiên của lịch sử, đến nay chỉ còn một số ít di tích được xem như những dấu ấn văn hoá của thời kỳ lịch sử đặc biệt này. Bài viết sau đây giới thiệu một số dấu tích văn hoá thời Lý ở Nam Định - một vùng đất từng là phen dậu phía Nam của kinh kỳ, để góp một tiếng nói hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Cũng là để góp phần khẳng định rằng, "về phương diện văn hoá, thời Lý là lúc bắt đầu một giai đoạn phát triển rực rỡ của nền văn hoá dân tộc"(1).

2- Căn cứ vào các tài liệu hiện biết, thì vùng đất Nam Định ngày nay vốn thuộc lộ Hải Thanh thời Lý. Sang thời Trần, vua Trần Thái Tông đổi tên lộ thành lộ Thiên Thanh; sau đó, vào năm 1262, Trần Thánh Tông lại đổi Thiên Thanh thành lộ Thiên Trường. Theo Đại Việt sử ký toàn thư thì vùng đất này, mà một phần là đất

Ứng Phong, được các vua Lý đặc biệt chú trọng hai lĩnh vực: Sản xuất nông nghiệp và xây dựng chùa chiền(2).

"Đinh Dậu [Hội Tường Đại Khánh] năm thứ 8 (1117).

Tháng 3, ngày Bính Thìn, vua ngự đến núi Chương Sơn để khánh thành bảo tháp Vạn Phong Thành Thiện, có rồng vàng hiện.

Vua lại ngự đến hành cung Ứng Phong xem cày ruộng.

Tháng 6, vua ngự đến hành cung Ứng Phong xem cày ruộng. Khi ấy không mưa, cầu đảo ở hành cung".

...
Quý Mão [Thiên Phù Duệ Vũ] năm thứ 4 (1123).

Mùa đông, tháng 10, vua ngự đến hành cung Ứng Phong xem gặt lúa.

Chuyến đi này bắc cầu vồng qua sông Ba Lạt(3).

...
Giáp Thìn [Thiên Phù Duệ Vũ] năm thứ 5 (1124), tháng giêng.

Vua ngự đến hành cung Ứng Phong xem cày ruộng. Khi vua ngự ở hành cung, người nước Chiêm Thành là cụ Ông và 3 người em họ đến châu.

...
Ất Tỵ [Thiên Phù Duệ Vũ] năm thứ 6 (1125), mùa hạ, tháng 4, vua ngự đến hành cung Ứng

Phong xem cày ruộng.

Bính Ngọ [Thiên Phù Duệ Vũ] năm thứ 7 (1126), mùa đông, Vua ngự đến hành cung Ứng Phong xem gặt.

...

Đinh Mùi [Thiên Phù Khánh Thọ] năm thứ 1 (1127) mùa hạ, tháng 4, vua ngự đến hành cung Ứng Phong xem gặt”.

Như vậy, liên tục trong nhiều năm, Lý Nhân Tông đã nhiều lần về đây để khuyến khích sản xuất và đặc biệt là khánh thành chùa Chương Sơn với tháp Vạn Phong Thành Thiện. Hành cung Ứng Phong lại là nơi hoàng tử trưởng Long Xưởng sinh ra vào tháng 11 năm Tân Mùi, niên hiệu Đại Định thứ 12 (1151). Hoàng tử trưởng Long Xưởng được sách phong là Hiến Trung Vương (ở đoạn dưới, Đại Việt sử ký toàn thư lại chép: Dựng hành cung Ứng Phong vào năm 1154(4). Điều này có lẽ nhầm, bởi vì như đã dẫn ở trên, vua Lý Nhân Tông nhiều lần về Ứng Phong, do vậy, hành cung Ứng Phong phải được xây dựng trước năm 1154).

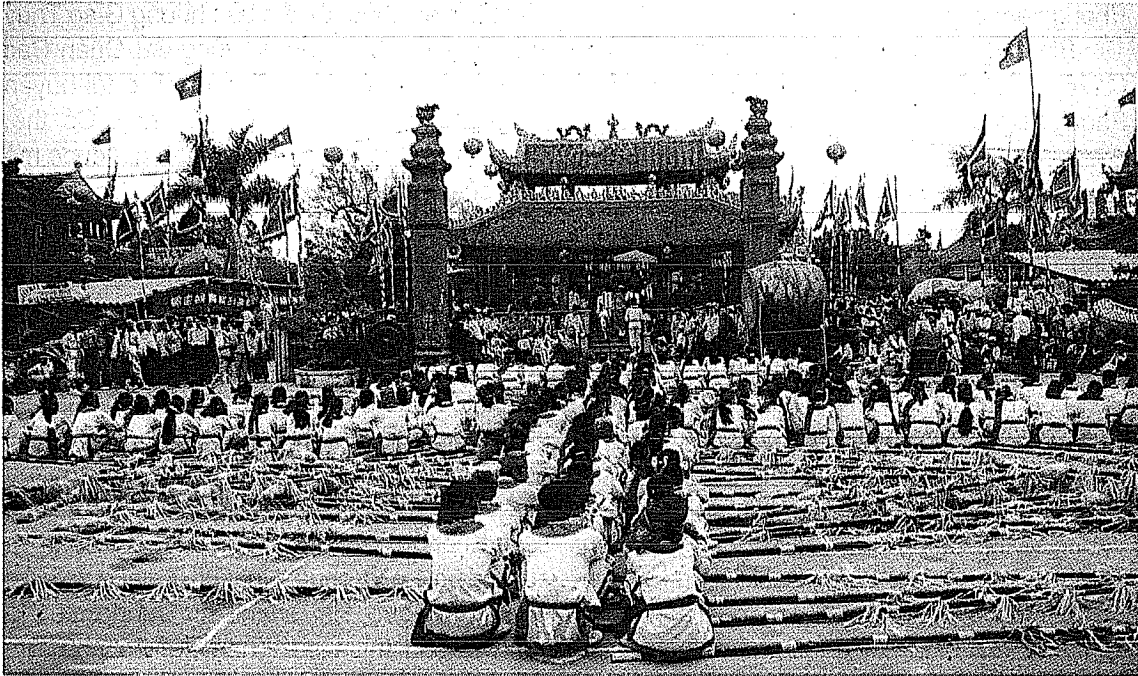
Điểm qua đôi nét về những thư tịch cổ đã thấy được, dưới thời Lý, vùng đất Nam Định là nơi quần cư đông đúc, vùng đồng bằng theo triền sông Đáy, sông Hồng, sông Vĩnh bằng phẳng, ổn định, trù phú. Chính vì thế, các hoàng đế nhà Lý đã cho xây dựng hành cung “Ứng Phong”, cùng các hành cung Lý Nhân, Hải Thanh (nay còn có địa danh là hành cung và các công trình chùa tháp).

3- Như chúng ta biết, thời Lý, đạo Phật ở nước ta rất thịnh hành, do đó, các công trình chùa tháp được xây dựng rất nhiều, với quy mô lớn và mang đậm phong cách kiến trúc dân tộc. Đó cũng thực sự là những trung tâm văn hoá, chính trị, tư tưởng ở các làng xã. Qua các đợt khảo sát ở Nam Định, những ngôi chùa thời Lý hiện không còn, nhưng những thiền sư nổi tiếng thời Lý được thờ phụng trong các ngôi chùa theo phong cách “tiền Phật hậu Thánh”(5) thì vẫn tồn tại nhiều thế kỷ nay. Dấu vết văn hoá thời Lý còn lại ở các di tích này khá rõ:

3.1- Chùa Thần Quang, còn gọi là chùa Keo, hiện tọa lạc tại thôn Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường. Qua một số tài liệu hiện biết, thì chùa Thần Quang trước đây là chùa Nghiêm Quang, được xây dựng vào năm 1061 đời Lý Thánh Tông, đến năm 1167, đời Lý Anh Tông, mới đổi thành chùa Thần Quang.

Theo truyền khẩu, thì địa bàn hương Giao Thủy xưa rộng lớn, bao gồm từ vùng đất Quán Các (nay thuộc huyện Nam Trực) xuống tới huyện Xuân Trường, Giao Thủy ngày nay. Có thể, chùa Thần Quang nay không hẳn giữ được mô hình của chùa Thần Quang thời Lý. Do trận lụt năm 1612, nên cư dân vùng này phải tách ra để ngụ cư ở hai bên sông, do vậy hai nơi có hai chùa: Một của Nam Định, một của Thái Bình, với quy mô khác nhau - chùa Keo ở Nam Định gọi là chùa Keo trên, chùa Keo Thái Bình gọi là chùa Keo dưới, nhưng phong cách thờ tự đều giống nhau: Tiền Phật hậu Thánh. Thánh tổ ở đây là thiền sư Dương Không Lộ, một cao tăng thời Lý đã được nhiều tài liệu ghi chép - Theo sách Không Lộ thiền sư ký ngữ lục thì: “Vị thiền sư Không Lộ ở chùa Nghiêm Quang tại Hải Thanh, là người Hải Thanh họ Dương, huý là Minh Không thiền sư. Theo nghiệp nhà làm nghề chài lưới. Sư thường với một chiếc thuyền con lênh đênh khắp vùng sông biển. Về sau, sư bỏ nghề, đi tu theo phái Bà La Môn. năm Chương Thánh Gia Khánh thứ nhất (1059), sư cùng bạn là Giác Hải ra xa ngoài nước. Lúc đầu theo học cư sĩ Bảo Tài Ngô Xá, rồi sau theo học thiền sư Thảo Đường và đắc đạo. Thiền sư Thảo Đường truyền thụ cho giáo lý của thiền phái Tuyết Đậu Minh Giác. Sau đó, sư cùng Giác Hải tìm đến An Mục Ngưu, làng Đô Lâu, cùng tu ở chùa Hà Trạch, ở đây ăn bằng cây, mặc bằng cỏ, các vị tu sĩ khổ hạnh tới quên mình. Ngoài đời cắt đứt mọi mưu cầu, trong tâm lo ngày đêm thiền định...(6). Tại chùa Keo, còn rất nhiều di vật có giá trị, nhưng đáng chú ý là pho tượng Đức Thánh tổ Dương Không Lộ, một tác phẩm nghệ thuật hết sức có ý nghĩa, liên quan tới cuộc đời của vị cao tăng nhiều huyền thoại này.

3.2- Chùa Nghĩa Xá - Viên Quang Tự, nay ở thôn Nghĩa Xá, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường. Chùa này được xây dựng ở bên bờ Nam của một nhánh sông Hồng thuộc hương Giao Thủy xưa (bắt đầu xây dựng từ năm 1121, đến năm 1122 thì xong), đặt tên là chùa Diên Phúc. Ngôi chùa hiện nay rất bề thế, các di vật hiện còn đa phần có niên đại thế kỷ XVII-XVIII. Hiện vật có giá trị đặc biệt ở đây là tấm bia “Viên Quang tự bi minh tính tự”(văn bia chùa Viên Quang)(7) được soạn, khắc năm Thiên Phù Duệ Vũ thứ ba (1122), (Giác Hải đại sư cho



Chuẩn bị kéo chữ, lễ hội Phủ Giày - Ảnh: Trần Thị Cúc

khắc bia ở một mặt). Có lẽ đây là tấm bia thời Lý duy nhất còn ở tỉnh Nam Định. Nghiên cứu văn bia này, chúng ta biết được rằng: "Chùa Viên Quang này là chùa do Lý Anh Tông sáng lập, là nơi sư Giác Hải trụ trì. Sư ra đời nơi thôn xóm, nhân từ, trí khác kẻ man di như nước, như hoa sen vượt trên bùn đọng"(8). Như thế, văn bia đã cho biết thiền sư Giác Hải sinh ra tại đây và trụ trì ngôi chùa Viên Quang. Sau khi tu hành và đi nhiều nơi, Giác Hải trở lại quê hương. Văn bia viết: "Chúng sinh đã hoá độ, thiền sư đã già nua. Người bèn chống gậy lại làng xưa, xuôi thuyền về quê cũ. Xem đất đẹp đầu rồng, cách xóm tanh máu thú. Phía trước mẫu nam, muôn khoảnh mây vàng giải đất, phía sau rộng lớn, nghìn trùng sông biếc liên trời. Bên tả hành cung đất Hải, thuế cày đều giảm nhẹ xuân thu; bên hữu chùa cổ Long Kiều(10) chuông kệ thầy đều lắng nghe sớm tối...(11). Theo sách "Thiền uyển tập anh ngữ lục"- bản in tháng tư năm Vĩnh Thịnh thứ 11 (1715), thì "thiền sư Giác Hải ở chùa Diên Phúc, làng Hải Thanh. Sư họ Nguyễn quê ở Hải Thanh, lúc trẻ tuổi, sư làm nghề đánh giá, thường dùng một cái thuyền nhỏ làm nhà để ngao du giang hồ. Năm 25 tuổi, sư bỏ nghề đánh cá, cắt tóc đi tu, cùng với thiền sư Không Lộ, đến thụ nghiệp thiền sư Hà Trạch rồi làm

Pháp tự(13) của Không Lộ. Cũng như Dương Không Lộ, xung quanh thiền sư Giác Hải có nhiều truyền thuyết kỳ lạ được một số tài liệu ghi chép. Ngay vua Lý Nhân Tông cũng làm bài thơ khen Giác Hải như sau:

*Giác Hải tâm như hải
Thông Huyền thông hựu huyền
Thần thông kiêm biến hoá
Nhất Phật nhất thần tiên(14).*

Đọc theo triền sông Ninh Cơ hiện nay (một nhánh của sông Hồng), vùng đất xưa thời Lý, số chùa còn lại rải đường rải trí theo kiểu tiền Phật hậu Thánh rất ít. Tại những ngôi chùa này, các thánh tổ tập trung ở ba vị: Dương Không Lộ, Nguyễn Giác Hải, Nguyễn Minh Không, chỉ có duy nhất một ngôi chùa thờ Từ Đạo Hạnh (chùa Đại Bi, Nam Giang, Nam Trực, cách thành phố ngày nay 10km). Như vậy, có thể thấy rằng ảnh hưởng của các cao tăng thời Lý ở đây rất sâu đậm. Và, gây ấn tượng nhất là các pho tượng tả thực chân dung cốt cách của thiền sư Không Lộ, Minh Không, Giác Hải và Từ Đạo Hạnh. Các pho tượng này đến nay vẫn còn, có thể bước đầu xác định được niên đại là từ cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Các vị cao tăng trên không chỉ là cao tăng mà còn là Quốc sư, trường hợp như thiền sư Viên Thông (1086 - 1151) là một ví dụ(15).

3.3- Chùa Ngô Xá và tháp Vạn Phong Thành Thiện:

Di tích chùa Ngô Xá và tháp Vạn Phong Thành Thiện đã được khai quật nghiên cứu công bố(16) từ năm 1970. Xin được giới thiệu đôi nét về dấu vết văn hoá thời Lý của công trình kiến trúc đồ sộ này.

Núi Ngô Xá thuộc xã Yên Lợi, huyện Ý Yên. Trên đỉnh núi còn dấu vết rất rõ của công trình kiến trúc chùa Ngô Xá và ngọn bảo tháp Vạn Phong Thành Thiện. Việc xây dựng cây tháp này được Việt sử lược chép như sau: “Năm Mậu Tý, hiệu Long Phù Nguyên Hoà năm thứ 8 (1108), mùa xuân, tháng giêng xây tháp Chương Sơn”(17). Như trên đã dẫn, sách Đại Việt sử ký toàn thư cũng có ghi: “Hội Tường Đại Khánh năm thứ 8 (1117) tháng 3 ngày Bính Thìn, vua ngự đến núi Chương Sơn để khánh thành tháp Vạn Phong Thành Thiện”(18). Như thế, tháp được xây dựng từ năm 1108 và hoàn thành vào năm 1117. Tháp Chương Sơn đã bị phá huỷ bằng địa (theo văn bia ở chùa Ngô Xá, tạc năm 1670 ghi lại). Toàn bộ ngọn tháp cao lớn như thế, trong cuộc khai quật chỉ thu được 200 di vật và không đến 50 viên gạch nguyên vẹn(19). Những thông tin có giá trị cho việc

định niên đại cây tháp là những viên gạch có khắc chữ Hán “Lý gia đệ tứ đế Long Phù Nguyên Hoà ngũ niên tạo” nghĩa là những viên gạch này được sản xuất vào năm 1105, trước 3 năm chuẩn bị để xây tháp. Những di vật văn hoá như đĩa tròn đá có chạm rồng, lá đề, khí, gạch, thành bậc lan can, các bộ phận kiến trúc khác bằng đá có chạm khắc rồng, sóng nước, hoa cúc... tiêu biểu cho phong cách kiến trúc điêu khắc thời Lý đang được trưng bày và bảo quản tại Bảo tàng Nam Định. Nghiên cứu các di vật này, chúng ta có thể hình dung ra tháp Chương Sơn thời Lý có quy mô to lớn, với những đường nét chạm trổ tinh tế, duyên dáng, mà lại rất khoẻ khoắn, phản ánh sự tài ba của những nhà kiến trúc, điêu khắc của Đại Việt đầu thế kỷ XII, đồng thời thể hiện tư tưởng Phật giáo và các mối giao lưu văn hoá Việt - Chăm ngay từ thế kỷ XI-XII. Đặc biệt là trong ngôi chùa dưới chân núi Ngô Xá hiện nay còn có pho tượng Phật Adidà bằng đá rất có giá trị.

4- Như vậy có thể nói rằng, một số ngôi chùa thời Lý và công trình kiến trúc khác được khởi dựng từ thời Lý ở Nam Định có giá trị đặc biệt. Những dữ liệu trên đã cho biết, các ngôi chùa từ Chương Sơn, Thần Quang, Viên

Một số di tích liên quan tới thời Lý ở Nam Định

Tên di tích	Địa điểm	Nội dung	Di vật tiêu biểu
Chùa Nghĩa Xá (Viên Quang tự)	Thôn Nghĩa Xá, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường	Chùa thờ Phật và các vị thánh tổ: Giác Hải thiền sư và Nguyễn Minh Không. Kiến trúc khởi dựng: thời Lý. Di tích hiện còn: Thời Lê-Nguyễn	1 tấm bia “Viên Quang Tự”, khắc năm 1122
Chùa Keo (Nghiêm Quang tự, Thần Quang tự)	Thôn Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường	Chùa thờ Phật và thiền sư Dương Không Lộ (Tiền Phật hậu Thánh). Kiến trúc khởi dựng: Thời Lý. Di tích hiện còn: Thời Lê-Nguyễn	Tượng Dương Không Lộ
Chùa Cổ Lễ (Thần Quang tự)	Thư tín xã Cổ Lễ, huyện Trực Ninh.	Chùa thờ Phật và thiền sư Nguyễn Minh Không. Khởi dựng (theo truyền thuyết) thời Lý. Di tích hiện còn: Xây dựng thế kỷ XX	Tượng Nguyễn Minh Không và cây tháp cửu phẩm liên hoa.
Chùa Bi (Đại Bi tự)	Thôn Giáp Ba, xã Nam Giang, huyện Nam Trực	Chùa thờ Phật và thiền sư Từ Đạo Hạnh. Khởi dựng: thời Lý (tiền Phật hậu Thánh). Di tích hiện còn: Thời Lê-Nguyễn	Các con rối cổ truyền (rối cạn)

Quang đều do vua Lý chỉ đạo đầu tư xây dựng và khánh thành. Những cao tầng quê ở Nam Định đồng thời còn là những Quốc sư cho triều đình nhà Lý. Song, đáng tiếc là những công trình kiến trúc thời Lý không còn nguyên vẹn, do đó khó có thể hình dung đầy đủ về quy mô và kết cấu kiến trúc của chúng đương thời.

Nhưng may mắn còn lại chùa, tháp Phổ Minh, một công trình được xây dựng ở đầu thế kỷ XIV, trên cơ sở của chùa Phổ Minh thời Lý. Bài minh trên quả chuông chùa Phổ Minh - đúc năm Cảnh Thịnh thứ 4 (1796), đã ghi: "Chùa Phổ Minh trước đây vốn là một đại danh lam ở nước Nam Việt, xây dựng vào lúc triều Lý đang thịnh vượng, sau lại tu sửa thêm trong đời Trần, rất phù hợp với chốn quê hương". Dựa trên hệ thống chân tảng chạm cánh sen hiện còn thì có thể hình dung ra phần nào ngôi chùa thời Lý quy mô, kết cấu kiến trúc chắc chắn là bề thế, nhất là với vật liệu kiến trúc đá.

Như thế, vào thời Lý-thế kỷ XI-XII, vùng đất và con người Hải Thanh xưa - Nam Định hiện nay, đã đóng góp một phần với văn hoá Thăng Long, Đại Việt. Có thể coi đó là cơ sở ban đầu để rồi dòng họ Trần đến làng Tức Mặc, phủ Thiên Trường định cư và trở thành dòng họ thay thế vương triều nhà Lý quản lý điều hành quốc gia Đại Việt thời Trần. Và, thời đại Lý-Trần, một thời đại phát triển rực rỡ trong diễn trình lịch sử Việt Nam, từ Thăng Long quy tụ, rồi toả sáng ra mọi miền đất nước, trong đó vùng đất Thiên Trường - Nam Định, vùng đất có vai trò "Kinh đô thứ hai" ở thế kỷ XIII-XIV.

Dấu ấn văn hoá của thời kỳ lịch sử đặc biệt này, cũng như của nhiều thời đại khác, trên đất Nam Định cổ kính, là khá đậm đặc. Trách nhiệm của các thế hệ nhân dân Nam Định, đặc biệt là của đội ngũ những người công tác trong ngành Văn hoá-Thông tin, không chỉ là tích cực nghiên cứu, tìm tòi để có hiểu biết ngày càng đầy đủ hơn về kho tàng di sản văn hoá đồ sộ

ấy, mà quan trọng hơn, là cần huy động tất cả trí tuệ và tình cảm, tiền của và công sức để bảo vệ và phát huy tốt nhất di sản văn hoá của quê hương.

N.X.N

Chú thích:

- 1) *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, Nxb KHXH, HN, 1971, tr 156.
- 2) *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I, Nxb KHXH, 1998, tr 287, 288, 292, 293, 294, 295.
- 3) Cửa Ba Lạt, hiện nay thuộc huyện Giao Thủy, đoạn sông mà vua Lý Nhân Tông bắc cầu chưa rõ ở đoạn nào?
- 4) Hành cung Ứng Phong đã được công bố trước đây, nay thuộc Hiến Khánh (Vụ Bản) theo Dự thảo lịch sử Đảng bộ tỉnh Nam Định (BNCLS Đảng tỉnh Nam Định).
- 5) Xem bảng thống kê, Một số di tích liên quan tới thời Lý ở Nam Định.
- 6) Đặng Hữu Tuyển, *Một số di tích liên quan tới thời Lý ở Nam Định*.
- 7) Xem *Thơ văn Lý - Trần*, Tập I, Sđd
- 8) *Thơ văn Lý-Trần*, Tập I, Sđd
- 9) Chùa cổ Long Kiều có lẽ là chùa Thần Quang.
- 10) *Thơ văn thời Lý - Trần*, Tập I, Sđd
- 11) Pháp tự - người kế thừa âm pháp
- 12) *Thơ văn thời Lý - Trần*, Sđd.
- 13) Nguyễn Xuân Năm, *Nam Định đậm đà bản sắc dân tộc*, Sở Văn hoá-Thông tin. 2000
- 14) *Khảo cổ học*, số 5-6: 6/1970, Viện Khảo cổ học Việt Nam.
- 15) *Việt sử học*, Trần Quốc Vượng phiên dịch và chú giải, Nxb Văn-Sử-Địa, H. 1960, tr 123.
- 16) *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd
- 17) *Khảo cổ học*, số 5 - 6: 6/1970. Sđd
- 18) *Khảo cổ học*, số 5 - 6: 6/1970. Sđd
- 19) Nguyễn Hồng Phương, *Pho tượng Phật bằng đá thời Lý ở Nam Hà*, Tạp chí nghiên cứu Văn hoá-Nghệ thuật, 4/1996.

SUMMARY: CULTURE IMPRINTS OF THE XI-XII CENTURIES IN NAM DINH
 Nam Dinh still preserves various cultural imprints of the Ly Dynasty, which was a special period in Vietnamese history. Through ancient documents and some typical relics in Nam Dinh (such as Than Quang pagoda, Nghia Xa pagoda, Ngo Xa pagoda and Van Phong tower), the author introduced generally about typical cultural imprints in the province.